

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

	Trang
21-10-1959. — Chỉ thị số 383-TTg về việc lãnh đạo công tác kho tàng.	711
21-10-1959. — Thông tư số 3840-CN về việc tăng thù lao cho dân công miền núi.	713
27-10-1959. — Nghị định số 389-TTg quy định việc cấp hộ chiếu.	714
27-10-1959. — Nghị định số 390-TTg quy định việc thi thực hộ chiếu.	714

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN — NGÂN HÀNG QUỐC GIA

14-10-1959. — Thông tư số 39-LT/TT quy định cụ thể nguyên tắc cấp vốn cho các xưởng đóng tàu.	715
---	-----

NỘI VỤ — TÀI CHÍNH

14-10-1959. — Thông tư số 50-TT/LB về việc chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, gia đình tử sĩ.	716
--	-----

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

	Trang
29-5-1959. — Nghị định số 214-NV thành lập trường Hành chính trực thuộc Bộ Nội vụ.	717
26-6-1959. — Thông tư số 2086-CB/LTC hướng dẫn thi hành thông tư số 143-TTg ngày 9-4-1959 về chế độ tập sự.	718
22-7-1959. — Thông tư số 3028-CB/LTC về chế độ đối với quản nhân chuyển ngành.	718
13-10-1959. — Thông tư số 49-NV/DC về kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của chính quyền cấp xã.	719

BỘ THỦY LỢI

23-10-1959. — Nghị định số 561-NĐ/TL thành lập Hội đồng quản trị nông trường Sơn Tây — Chương Mỹ.	723
23-10-1959. — Thông tư số 28-TT/TL giải thích nghị định số 561-NĐ ngày 23-10-1959 nói trên.	724
23-10-1959. — Nghị định số 562-NĐ/TL sửa đổi nghị định số 948-NĐ ngày 29-11-1957 thành lập Hội đồng quản trị nông trường Sông Cầu — Cầu son.	725
23-10-1959. — Thông tư số 29-TT/TL giải thích nghị định số 562-NĐ/TL ngày 23-10-1959 nói trên.	725

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 383-TTg ngày 21-10-1959 về việc lãnh đạo công tác kho tàng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: các Bộ,
các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành.

Qua báo cáo của Ban Thanh tra trung ương và của Bộ Tài chính thì, trong công tác kho tàng, bên

cạnh những thành tích, những cố gắng, chúng ta còn mắc nhiều thiếu sót, biểu hiện ở các mặt sau đây:

— Kho tàng bị thiếu, bố trí và sử dụng có chỗ không hợp lý; đồng thời vẫn có hiện tượng sử dụng kho tàng phi.

— Tồn kho nằm không chắc.

— Bảo quản hàng hóa kém, ảnh hưởng đến phẩm chất hàng.

— Việc phòng gian, phòng hỏa, phòng bão, v.v... còn nhiều thiếu sót.

— Các nguyên tắc tài chính bị vi phạm, có nơi nghiêm trọng.

V.v...

09669399
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-3-3845 6684
Lawoft

Những thiếu sót trên đây đã gây nhiều tổn thất cho Nhà nước; đồng thời là những chỗ sơ hở để những phần tử xấu có thể lợi dụng, tham ô.

Hoàn cảnh khách quan tuy có nhiều khó khăn, nhưng nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do cán bộ phụ trách các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc bảo vệ kho tàng, bảo quản hàng hóa, chưa quan tâm lãnh đạo đúng mức. Hiện tượng tương đối phổ biến là cán bộ phụ trách không chăm lo đến công tác này, thường khoán trắng cho một số cán bộ nghiệp vụ; các khó khăn về thiếu kho, về địa điểm làm kho, về nguyên vật liệu làm kho không được giải quyết một cách tích cực; trình độ tư tưởng, nghiệp vụ, văn hóa của cán bộ, nhân viên ngành kho tàng còn thấp so với yêu cầu công tác chưa được khắc phục v.v... Thái độ của lãnh đạo như trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần, tư tưởng, thái độ công tác của cán bộ, nhân viên ngành kho tàng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp, trong phạm vi trách nhiệm của mình, kiểm điểm tình hình công tác kho tàng, bảo quản hàng hóa trong thời gian qua, đánh giá đúng những khó khăn khách quan và thấy hết những khuyết điểm chủ quan. Trên cơ sở ấy, tăng cường lãnh đạo, khắc phục khó khăn bằng mọi biện pháp để bảo vệ phẩm chất hàng hóa, tiết kiệm sức người, sức của; phân công cán bộ phụ trách; bổ sung cán bộ tốt, có năng lực cho ngành kho tàng.

Dưới đây là mấy điểm cần chú ý:

1. Cần có đủ kho.

Muốn vậy, một mặt tận dụng khả năng kho hiện có, sắp xếp hàng hóa cho hợp lý để tiết kiệm kho; có kế hoạch xây dựng kho thích hợp với tính chất của từng loại hàng ở những nơi cần thiết. Mặt khác, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch vật tư và kế hoạch kho, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Bộ, tránh để xảy ra tình trạng thiếu kho vì không có kế hoạch dự trữ trước.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh nước ta, tình trạng thiếu kho vì hàng hóa về dồn dập còn xảy ra. Ủy ban Hành chính các địa phương, đặc biệt là Hà Nội và Hải Phòng, cần nhận rõ trách nhiệm của mình và có trách nhiệm giúp đỡ các ngành ở trung ương và địa phương giải quyết vấn đề kho trong những trường hợp này.

2. Cần có kế hoạch, có chuẩn bị phòng và chống bão lụt, hỏa hoạn, trộm cắp, v.v...

Phải đặt rất cao vấn đề này, vì một sơ suất nhỏ có thể gây thiệt hại lớn.

Trong trường hợp để xảy ra những thiệt hại đáng kể có thể tránh được thì phải có kỷ luật

ngghiêm minh đối với những cán bộ có trách nhiệm để giáo dục chung, đồng thời để đề cao kỷ luật của Nhà nước.

3. Cần bổ sung, chỉnh lý và ban hành chính thức các chế độ công tác như chế độ bảo quản hàng hóa, chế độ thanh tra đăng ký hàng hóa, chế độ xuất nhập kho, chế độ báo cáo, v.v...

Để các chế độ đã ban hành được chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất, cơ quan lãnh đạo các ngành cần hướng dẫn thi hành chu đáo, có kiểm tra, đôn đốc; các đơn vị kho tàng cần tiến hành kiểm điểm thường xuyên, biểu dương những người có thành tích, phê phán nghiêm khắc những hành vi tự do vô kỷ luật.

4. Cần nắm chắc tồn kho.

Đây là một vấn đề rất quan trọng để Nhà nước có cơ sở điều hòa, phân phối, sử dụng, bổ sung lực lượng vật tư, hàng hóa được chính xác, kịp thời.

Muốn vậy, cần hoàn thành tốt công tác kiểm kê tài sản; chỉnh đốn và điều chỉnh các sổ sách kế toán trên cơ sở các số liệu kiểm kê; nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ về quản lý tài sản, quản lý tài chính, các chế độ về kế toán, đặc biệt là chế độ báo cáo tồn kho.

Ngoài ra, các ngành cần chú ý thêm đến việc giải quyết, sử dụng tài sản ứ đọng một cách khẩn trương hơn.

Muốn thực hiện tốt các điểm trên đây, vấn đề mấu chốt là cán bộ, nhân viên ngành kho tàng và trước hết là cấp ủy và Ủy ban Hành chính các cấp, cán bộ lãnh đạo các Bộ, các ngành, các xí nghiệp, công trường phải nhận thức cho đúng tính chất ngày càng quan trọng của công tác kho tàng.

Kinh tế càng phát triển, thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa càng lớn mạnh, số hàng hóa, vật tư tập trung trong tay Nhà nước càng nhiều; nếu kho tàng không đủ, không tốt, không thích hợp, phẩm chất hàng hóa sẽ bị giảm sút nhiều, gây tổn thất lớn cho Nhà nước, ảnh hưởng không tốt về kinh tế, tài chính, cả về chính trị nữa. Mặt khác, trong điều kiện khí hậu nước ta ẩm thấp, trình độ kế hoạch hóa của ta còn thấp, trình độ tư tưởng, nghiệp vụ, văn hóa của cán bộ, nhân viên ngành kho tàng chưa theo kịp yêu cầu của công tác ngày càng nặng nề và phức tạp, việc bảo quản hàng hóa có nhiều khó khăn.

Tình hình đó đòi hỏi cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp cần thấy rõ trách nhiệm của mình và quyết tâm khắc phục gấp những khuyết điểm đã mắc phải trong công tác kho tàng, bảo quản hàng hóa.

Đối với cán bộ, nhân viên ngành kho tàng, cần thông qua cuộc chỉnh huấn đang tiến hành mà

nâng cao nhận thức và trên cơ sở đó đề cao tinh thần trách nhiệm, giải quyết những tư tưởng không đúng như không yên tâm công tác, v.v...

Đi đôi với việc giải quyết vấn đề nhận thức, cần nâng cao trình độ tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa của cán bộ, nhân viên ngành kho tàng:

Một mặt cán bộ, nhân viên ngành kho tàng phải tự rèn luyện về đạo đức, phải cố gắng đi sâu vào nghiệp vụ và học văn hóa thêm.

Một mặt, các cấp lãnh đạo cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kho tàng về cả ba mặt tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa để dần dần trở thành những người có chuyên môn, có văn hóa, có thái độ phục vụ tốt; cần động viên về mặt tinh thần và chiếu cố thích đáng về mặt vật chất đối với cán bộ, nhân viên ngành kho tàng vì công tác nói chung vất vả, điều kiện làm việc nói chung còn gặp khó khăn. Trước mắt, cần làm cho toàn thể cán bộ, nhân viên ngành kho tàng yên tâm và phấn khởi công tác.

Thiếu sót trong công tác kho tàng cần được khắc phục nhanh. Vì vậy, nhận được chỉ thị này, các ngành, các cấp cần nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch thi hành ngay.

Hà nội, ngày 21 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 3840-CN ngày 21-10-1959 về việc tăng thù lao cho dân công miền núi.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Khu tự trị
Thái Mèo,
Ủy ban Hành chính Khu tự trị
Việt bắc,
Ủy ban Hành chính Khu Hồng
quảng,
Ủy ban Hành chính các tỉnh có
vùng miền núi,
Bộ Lao động.

Hiện nay ở các vùng miền núi, khí hậu xấu, giá sinh hoạt còn cao, giao thông còn trở ngại nên cần chiếu cố đến hoàn cảnh khó khăn của dân công phục vụ ở miền núi.

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Thường vụ Hội đồng Chính phủ, trong phiên họp ngày 9-9-1959 đã quyết định tăng thù lao cho dân công phục vụ ở miền núi mỗi ngày thêm 2 hào.

Căn cứ vào quyết định đó, Thủ tướng Chính phủ quy định mấy điểm cụ thể như sau:

1. Thù lao cho mỗi ngày công của dân công phục vụ ở miền núi:

— Tám hào cho dân công thường,

— Một đồng cho dân công vận tải,

— Một đồng đến một đồng hai hào cho dân công thợ được sử dụng đúng nghề và tùy theo khả năng của mỗi người.

2. Thù lao đối với những ngày đi đường từ địa phương đến công trường, hoặc từ công trường về địa phương và những ngày nghỉ lễ, nghỉ thường lệ, nghỉ vì ốm, vì chờ việc, vì mưa, bão, lụt được quy định như sau:

— Tám hào cho dân công thường và dân công thợ,

— Một đồng cho dân công vận tải.

3. Những nơi nào được quy định là miền núi để áp dụng các chế độ thù lao trên đây, sẽ do các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh thuộc địa phương ấy quy định; nhưng phải được sự đồng ý của Bộ Lao động.

Miền núi nói đây là những miền khí hậu xấu, đi lại khó khăn, giá sinh hoạt cao...; sinh hoạt ở những nơi đó nói chung có khó khăn rõ rệt hơn miền xuôi.

Ở các vùng khác vẫn thi hành theo chế độ dân công hiện hành.

4. Quy định trên đây bắt đầu thi hành kể từ ngày 1-11-1959.

5. Ông Bộ trưởng Bộ Lao động hướng dẫn Ủy ban Hành chính các khu, các tỉnh có miền núi thi hành chủ trương này.

Hà nội, ngày 21 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 389-TTg ngày 27-10-1959 quy định việc cấp hộ chiếu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Công dân nước Việt nam dân chủ cộng hòa đi ra nước ngoài phải mang theo hộ chiếu.